



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế Phong Thổ
2. Địa chỉ: TDP Paso, xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
3. Thời gian làm việc hằng ngày: Giờ hành chính: Sáng từ 07h30- 12h00; Chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
4. Danh sách người thực hiện

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Dương Văn Quân	0002601/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Bác sĩ CKI YTCC.Giám đốc TTYT. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
2	Đồng Xuân Linh	000024/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. BSKKI Ngoại. Phẫu thuật viên, chẩn đoán hình ảnh, Siêu âm tổng quát, Nội soi đường tiêu hóa, Điện tim	Bác sĩ chuyên khoa I Ngoại khoa/P.Giám đốc.Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của TTYT Phong Thổ; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
3	Nguyễn Đình Liệu	000268/LCH-CCHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng.Thực hiện theo phạm vi hoạt động chuyên môn .
4	Nguyễn Thị Phụng	001030/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y Tế.	Y sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
5	Lưu Hữu Thuận	001614/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. BSKKI Chuyên khoa truyền nhiễm. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS, điều trị các bệnh viêm gan virus. Siêu âm	BSKKI Truyền nhiễm. Phụ trách phòng KHNH-ĐD. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
6	Trần Thị Tươi	0001076/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Hộ sinh; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
7	Lê Đức Toán	0001009/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ nội, RHM .Siêu âm, Điện tim	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
8	Sin Thị Thơm	000275/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa. Chẩn đoán hình ảnh. Điện tim	Bác sĩ Y khoa
9	Hàng Thị Dinh	002803/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Điện tim	Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh đa khoa
10	Vàng Thị Lê	001498/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Chuyên khoa BSCKI Nội . Siêu âm tổng quát. Siêu âm Sản. X-quang tim phổi. Điện tim	Chuyên khoa BSCKI Nội ;Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
11	Đỗ Thị Thu Trang	000360/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
12	Nguyễn Thị Ngân	000358/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
13	Nguyễn Thị Tích	00365/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
14	Nguyễn Thị Quỳnh	000369/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
15	Di A Sùng	0001702/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa I Nhi. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại khoản 1, điều 4, Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của BYT quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tim	Bác sĩ chuyên khoa I Nhi. Phụ trách Khoa Nhi. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
16	Đồng Thu Hiền	000053/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa.	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
17	Vũ Văn Tuấn	000124/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa, Chẩn đoán hình ảnh. Siêu âm Doppler tim. Điện tim	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
18	Nguyễn Thị Giang	000379/LCH-GPHN	Điều dưỡng. Cấp cứu nhi cơ bản	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
19	Nguyễn Thị Phương	000376/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Viên chức; ĐD chăm sóc BN
20	Trần Thị Hồng	0001008/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Hồi sức cấp cứu nhi. Sử dụng máy thở CPAP.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
21	Mảng Thị Oanh	000270/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện theo phạm vi hoạt động chuyên môn .
22	Nguyễn Khánh Linh	002597/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
23	Lê Thị Dung	0001001/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
24	Vũ Xuân Tình	0001230/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Chuyên khoa I Răng-Hàm-Mặt Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại khoản 2, điều 4, Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của BYT quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Phẫu thuật viên răng hàm mặt. Điện tim	Bác sĩ CKI RHM. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
25	Trần Thành Long	001694/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế. - CK định hướng TMH. Nội soi TMH. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
26	Nguyễn Thùy Linh	0002746/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Nội soi Tai mũi họng. khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
27	Mai Tuấn Hải	0002047/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. CK định hướng mắt. Khám điều trị các bệnh về mắt, tật khúc xạ. Điện tim	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
28	Nguyễn Thị Hậu	0001012/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Trợ giúp nội soi ống mềm đường tiêu hóa. Điều dưỡng chuyên khoa mắt	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
29	Lê Thị Phương Luyến	0002757/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	Y sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
30	Phạm Thị Yên	002282/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
31	Trần Thị Thủy	0002760/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
32	Trần Xuân Bền	0002107/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Nội soi tiêu hóa. Nội soi đại tràng. Đo mật độ loãng xương	Bác sĩ đa khoa; Phụ trách khoa Khám Bệnh; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
33	Hoàng Văn Long	000006/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
34	Tòng Thị Sơn	000285/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa. Điện tim	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
35	Vàng Triều Chung	000116/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
36	Đào Duy Tân	000357/LCH-GPHN	Điều dưỡng;KTV Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
37	Nguyễn Thị Liên	0001057/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Hộ sinh; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
38	Tòng Thị Minh	000308/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
39	Lý Uyển Nhi	000349/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa,	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
40	Lê Văn Tám	0001027/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Hồi sức cấp cứu. Nội soi đường tiêu hóa. Siêu âm Doppler tim cơ bản. Siêu âm Sản khoa	Bác sĩ đa khoa. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
41	Đỗ Đình Dũng	0002736/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Cấp cứu nhi khoa. Siêu âm tổng quát. Xét nghiệm cơ bản	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
42	Vân Thị Nguyệt	002229/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại khoản 1, điều 4, Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của BYT quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tim	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
43	Hoàng Thị Lan	0001040/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ. các ngạch viên chức y tế điều dưỡng, Phụ nội soi và khử khuẩn tiệt huẩn dụng cụ nội soi	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
44	Đặng Văn Mạnh	000364/LCH-GPHN	Điều dưỡng; KTV Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
45	Nguyễn Anh Tuấn	0001051/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa xét nghiệm. Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn chức trách nhiệm vụ của các ngạch kỹ thuật viên xét nghiệm.	Kỹ thuật viên xét nghiệm; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
46	Mai Thu Hoài	0001048/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa xét nghiệm. Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn chức trách nhiệm vụ của các ngạch kỹ thuật viên xét nghiệm.	Kỹ thuật viên xét nghiệm; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
47	Lê Thị Xuyến	0001049/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa xét nghiệm. Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn chức trách nhiệm vụ của các ngạch kỹ thuật viên xét nghiệm.	Kỹ thuật viên xét nghiệm; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
48	Hoàng Văn Luân	0002051/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.	Viên chức; KTV xét nghiệm
49	Nguyễn Hà Châu	0002042/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.	KTV xét nghiệm

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
50	Nguyễn Đình Thảo	0001085/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa gây mê hồi sức Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại khoản 1, điều 4, Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của BYT quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Siêu âm tổng quát. Điện tâm đồ. Nội soi tai mũi họng	Bác sĩ CKI Gây mê; Trưởng khoa Cấp cứu – HSTC và chống độc – Phẫu thuật – GMHS; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
51	Nguyễn Anh Tiến	000/2738/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Gây mê hồi sức. Cấp cứu bỏng. Nội soi tiêu hóa	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
52	Giàng A Sèng	002595/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
53	Phàng A Sài	002661/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
54	Bùi Văn Oanh	0001002/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Tis dụng cụ phẫu thuật. KTV phụ mê	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
55	Nông Thị Hạnh	0001015/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh..Tis dụng cụ phẫu thuật. Tis dụng cụ phẫu thuật Nội Soi	Hộ sinh; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
56	Nông Việt Chinh	000208/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
57	Nguyễn Thị Loan	000352/LCH-GPHN	Điều dưỡng. KTV phụ mê	Cử nhân điều dưỡng Gây mê hồi sức; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
58	Lý Rèn Pao	0001976/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. BSCK I sản. Phẫu thuật viên Sản .Siêu âm cơ bản. Soi chẩn đoán tổn thương cổ tử cung. điều trị áp lạnh và Loop điện. Phẫu thuật Nội soi cơ bản trong sản phụ khoa. Điện tim	Bác sĩ CKI Phụ Sản; Phụ trách khoa CSSKSS/Phụ sản; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
59	Nguyễn Thị Nguyệt	0001073/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Cấp cứu, phẫu thuật cơ bản trong sản khoa , Phụ khoa. Điện tim	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
60	Trần Thị Thu Hoài	0002053/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Cấp cứu, phẫu thuật cơ bản trong sản khoa ,Phụ khoa	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
61	Ma A Thắng	001594/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa sản phụ khoa. Phẫu thuật viên Sản. Điện tim	Bác sĩ CKI Sản; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
62	Nguyễn Lan Anh	000054/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa.	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
63	Đặng Thu Hiền	000370/LCH-CCHN	Hộ sinh.	Hộ sinh. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
64	Khoàng Thị Phiêng	000371/LCH-GPHN	Hộ sinh.	Hộ sinh. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
65	Chu Thị Kiều Nga	000361/LCH-GPHN	Hộ sinh.	Hộ sinh. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
66	Nông Thị Minh Huệ	000362/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
67	Hải Lý	000372/LCH-GPHN	Hộ sinh.	Hộ sinh. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
68	Di Thị Màu	0002038/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Viên chức; ĐD chăm sóc BN

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
69	Tổng Văn Chiên	0002037/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; BSKCI Chuyên khoa Ngoại, phẫu thuật Ngoại. Siêu tổng quát. Phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bác sĩ CKI Ngoại. Trưởng khoa Ngoại. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi chuyên môn
70	Trần Văn Đức	0002112/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại khoản 1, điều 4, Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của BYT quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
71	Bùi Trọng Quý	000007/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa. Phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
72	Giảng A Mè	000160/LCH-GPHĐ	Phạm vi hành nghề Y khoa	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
73	Nguyễn Thanh Hải	0001047/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Tis dụng cụ phẫu thuật. Tis dụng cụ phẫu thuật Nội Soi	Cử nhân điều dưỡng; Điều dưỡng Trưởng khoa Ngoại. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
74	Nguyễn Thị Phượng	000354/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
75	Lò Văn Quỳnh	000366/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
76	Bùi Thị Xuân Hương	000368/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
77	Nguyễn Văn Trường	002771/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. Hồi sức sơ sinh và chăm sóc thiết yếu	Cử nhân điều dưỡng; ĐD chăm sóc BN

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
78	Đào Thị Hồng Thắm	0001053/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ nội , nhi. Thực hiện DMKT YHCT. Điện tim	Bác sĩ YHCT; P.Trưởng khoa YHCT-PHCN. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
79	Nguyễn Duy Phi	002230/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Chuyên khoa Y học cổ truyền. BSKY Y học cổ truyền, thực hiện DMKT khoa YHCT. Điện tim	Bác sĩ CKI YHCT; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
80	Giàng A Thông	002621/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Phục hồi chức năng	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
81	Lành Thị Ngoan	002627/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Điện tim	Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh đa khoa
82	Nghiêm Xuân Dũng	001615/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ	Bác sĩ đa khoa; Phụ trách khoa ATTP-YTCC-Dinh dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
83	Lê Đức Tường	0001077/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Phục hồi chức năng	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
84	Hà Mai Phương	000269/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện theo phạm vi hoạt động chuyên môn .
85	Trần Thị Lan	0001079/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Phục hồi chức năng	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
86	Đinh Công Thọ	0002758/LCH-CCHN	Y sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Y sĩ YHCT; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
87	Nguyễn Bá Lương	0001028/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
88	Nguyễn Hữu Trang	0002733/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Xquang	Bác sĩ đa khoa; Phụ trách khoa Truyền nhiễm; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
89	Dương Thị Thúy Nga	001534/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế. Bác sĩ khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS, khám điều trị bệnh nhân Lao. Điện tim	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
90	Phạm Thị Thơm	000125/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa, Chẩn đoán hình ảnh. Điện tim	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
91	Hoàng A Piêu	000204/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y.Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
92	Bàn Văn Hoàng	0002193/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/ TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
93	Nguyễn Thị Bắc	000363/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
94	Phạm Thị Thủy	000355/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
95	Nguyễn Thị Hoa	000356/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
96	Nguyễn Viết Thuyên	0002743/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/ TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Cử nhân YTCC; Trưởng khoa KSBT-HIV/AIDS và điều trị nghiện chất; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
97	Đào Thị Hòa	000209/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
98	Ngô Chí Thắng	000271/LCH-GPHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế.	Y sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
99	Phạm Thị Tâm	000353/LCH-GPHN	Đa khoa	Cử nhân YTCC; Phòng KHNV-ĐD; Chăm sóc BN
100	Phạm Thị Dung	000266/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện theo phạm vi hoạt động chuyên môn .
101	Mà Thị Nhung	000995/LCH-CCHN	Y sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục BHYT	Y sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
102	Liệu Thị Hương	0002024/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế.	Y sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
103	Đinh Văn Bình	0001997/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
104	Vũ Thị Thanh	000267/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng; Thực hiện trong phạm vi hoạt động chuyên môn
105	Tao Thị Nga	0001994/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế.	Y sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
106	Lý Hải Yên	0002018/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.	Y sĩ đa khoa thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
107	Lò Văn Hòa	000359/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
108	Nguyễn Thị Thu	0001065/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Cử nhân YTCC. Hộ sinh; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
109	Đinh Thị Thúy Hằng	000367/LCH-GPHN	Hộ sinh.	Hộ sinh. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
110	Nguyễn Luật	000273/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện theo phạm vi hoạt động chuyên môn .
111	Lê Thị Gái	0001066/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Thạc sĩ BV; Hộ sinh. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
112	Đồng Thu Hằng	0001730/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế.	Y sỹ đa khoa; Thực hiện phạm vi hành nghề Y sỹ.
113	Phùng Thị Lan	0001062/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Hộ sinh; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
114	Mai Thùy Dương	0002056/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh.	Hộ sinh. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
115	Bùi Thị Oanh	000983/LCH-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Hộ sinh. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
116	Ma Thị Đàm	0001071/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
117	Nguyễn Thị Thảo	001000/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Cử nhân điều dưỡng; P.Trưởng khoa KSNK; Chăm sóc Bn.

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
1.	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	VLS300 Greenline	VESTFROST	Đan Mạch
2.	Tủ lạnh TCW 3000AC	TCW 3000AC	Dometic	Luxembourg
3.	Tủ lạnh (HIV)	TCW 4000AC	Medical systems	Thái Lan
4.	Bình phun tay DA TVMCMR (khối lượng tịnh 4,5kg) KSBT			Tây Ban Nha
5.	Máy phun chống dịch ULV TVMCMR (trọng lượng khô 11 kg) KSBT			Thổ Nhĩ Kỳ
6.	Tủ lạnh trữ máu	EMOTECA 140	Fiocchi - Italy	Ý
7.	Tủ sấy	JSOF-150	JS Research Inc - Korea	Hàn Quốc
8.	Tủ ẩm	JSGI - 100T	JS Research Inc - Korea	Hàn Quốc
9.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	C50	Comen	Trung Quốc
10.	Máy điện tim CARDIOVITFT-1;	CARDIOVITFT-1		Thụy Điển
11.	Máy siêu âm màu loại 3D			
12.	Máy siêu âm đen trắng + máy in			
13.	Máy siêu âm màu 4D (kèm lưu điện C2K-LCD)	ACUSON juniper 11335791	Siemens Healthineers Ltd	Hàn Quốc (thuộc Siemens Medical Solutions USA, Inc, Mỹ)
14.	Máy xét nghiệm huyết học 20 thông số	BC-3600	Convergent	Đức
15.	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	Model: TC-101	Teco Diagnostics	Mỹ

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
16.	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	2000 Evolution	Biochemical	Ý
17.	Máy xét nghiệm điện giải	17470/10	HUMAN	Trung Quốc
18.	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	PU-4010	Arkray	Nhật Bản
19.	Máy phân tích nước tiểu tự động 11 thông số	10379676	SIEMENS	Anh
20.	Máy phân tích sinh hóa tự động 240 test/ giờ	FA-400	Clindia	Trung Quốc
21.	Máy phân tích nước tiểu	Reactif touch plus	Minden	Đức
22.	Bộ nội soi dạ dày tá tràng video	LMD-1410;EPX-201H	Sony;Fujinon	Trung Quốc;Nhật Bản
23.	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn			
24.	Tủ lạnh bảo quản mẫu	LRE 120	ARCTIK	Bồ Đào Nha
25.	Bộ lọc nước RO (kèm theo máy sinh hóa tự động)	RO HP 30L/H	RO Hạnh Phúc	Việt Nam
26.	Máy huyết học tự động (33 thông số)	MEK-9100	NIHON KOHDEN	Nhật Bản
27.	Máy ly tâm	4200	Kubota Corporation	Nhật Bản
28.	Máy khuấy từ	IMS1	EMCLAB Instrument	Đức
29.	Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang)	Primo Star	Carl Zeiss - Đức	Trung Quốc
30.	Bộ dụng cụ điều tra côn trùng	MOSKIT	Pest Control	Việt Nam
31.	Máy X- quang cao tần 500mA (Bàn điều khiển, Đầu bóng phát tia)	QG-720, QG320; E7239X	Quantum; Toshiba	Mỹ;Nhật bản
32.	Máy in phim khô kỹ thuật số (máy in phim khô)	Model" Drypix 6000	Fujifilm/ nhật bản	Trung Quốc
33.	Máy ly tâm 4000-6000 vòng/ phút	1800	Hettich	Đức

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
34.	Máy ly tâm đa năng	800D	Shanghai	Trung Quốc
35.	Máy li tâm máu ống mao dẫn	M961-22	CritSpin	Mỹ
36.	Pipet			
37.	Tấm cảm biến kỹ thuật số (tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số)	PIXX 1717	PIXGEN	Hàn Quốc
38.	Máy rửa phim tự động			
39.	Máy ly tâm để bàn			
40.	Máy lắc			
41.	Máy xét nghiệm sinh hóa máu bán tự động			
42.	Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số			
43.	Máy XN nước tiểu 10 thông số			
44.	Máy phân tích sinh hóa			
45.	Máy phân tích máu MODELKX			
46.	Kính hiển vi hai mắt phóng đại 1000 lần			
47.	Tấm cảm biến kỹ thuật số (tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số)	PIXX 1717	PIXGEN	Hàn Quốc
48.	Máy sinh hóa tự động (bao gồm điện giải 800 xét nghiệm/ giờ)	AU480	BECKMAN COULTER	Nhật Bản
49.	Tủ an toàn sinh học	Model:AC2-2E8	Esco/Singapore	Indonesia
50.	Máy truyền dịch	Model: 800TIG2RWN1	Plexus Services RO SRL - Rumani	Rumania

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
51.	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	2041599-001	Lullaby	Ấn
52.	Monitor sản khoa hai chức năng	MT-610	Toitu	Nhật Bản
53.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Model: C50	Comen	Trung Quốc
54.	Máy đốt cổ tử cung	150 BASIC	Daiwha Corp	Hàn Quốc
55.	Máy soi CTC có Monitor			
56.	Máy siêu âm đen trắng xách tay			
57.	Hệ thống rửa tay phẫu thuật			
58.	Bàn kéo nắn bó bột	MEF 130-KCS	MEF 130	Việt Nam
59.	Bàn kéo nắn chỉnh hình			
60.	monitor-PP 88smax	PP 88Si NEXT	Colin Medical Technology	Nhật Bản
61.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	C50	Comen	Trung Quốc
62.	Máy siêu âm đen trắng	9102854010	Esaote S.p.A	Ý
63.	Máy khoan xương			Trung Quốc
64.	Tủ sấy tiệt trùng	DO-75	Hòa Bình	Việt Nam
65.	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	1632; 7E-B	Thomas	Mỹ
66.	Máy hút dịch phẫu thuật 2 bình	Model: NEW HOSPIVAC 350	HXS: CA-MI S.R.L	Xuất xứ: Ý
67.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Model: C50	Comen	Trung Quốc
68.	Hệ thống điều trị TMH(ghế + bàn dc+đèn)	DEC-1211; DUS-1021	Meditech	Hàn Quốc

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
69.	Máy nội soi TMH ống mềm (CK lẻ)	WA97020A,LMD-2110MD	Olympus	Đức, Nhật Bản
70.	Ống cứng dùng cho máy nội soi (Ống soi tai mũi họng)	J0200E	Shenda	Trung Quốc
71.	Ống soi quang học 70 độ	HNJ Y3037.6	Tonglu Youshi	Trung Quốc
72.	Ống soi quang học 0 độ	ENJ Y3050.27	Tonglu Youshi	Trung Quốc
73.	Máy sinh hiểm vi khám mắt	Model" L-0187-LED	Inami	Nhật Bản
74.	Máy đo thị lực	CP-40	Takagi Seiko	Nhật Bản
75.	Máy đo thính lực	FA-12	Tigard	Mỹ
76.	Máy đốt họng hạt	AARON 1250	Aaron	Mỹ
77.	Bộ soi bóng đồng tử khúc xạ	Neitz Retinoscope RX	Neitz Instruments Co., Ltd - Japan	Nhật Bản
78.	Bộ kính thử kèm theo gọng	Trial lens TL-35M; Trial frame TJ-3	Ajinomoto Trading, Inc	TQ & Nhật
79.	Bộ khám điều trị TMH + ghế khám	UE 3000; MC-4000A	Medstar Co., Ltd - Korea	Hàn Quốc
80.	Ghế và bộ dụng cụ khám điều trị TMH	SN-601 +SN-801	Sturdy Industrial	Đài loan
81.	Ghế răng HM + lấy cao răng bằng tay	ACTUS 9000XI	Siamdent Co., LTD	Thái Lan
82.	Ghế khám và điều trị RHM	SE0707042	Selene	
83.	Đèn khám mắt hình búa	UK Group A, 1128-P-1014	Keeler	Anh
84.	Đèn soi đáy mắt trực tiếp cầm tay			Nhật Bản
85.	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	30083		
86.	Giường cấp cứu điều khiển điện GDK-03			Việt Nam

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
87.	Giường cấp cứu đa năng chạy điện			
88.	Bàn mổ di động	ST-08	Sturdy Industrial	Đài Loan
89.	Đèn mổ treo trần hai nhánh	KL700/500-III		
90.	Tủ sấy điện 220 độ	DIN EN 60529-IP 20	memmert	Đức
91.	Máy hút dịch chạy liên tục áp lực thấp dẫn lưu màng phổi	7A-23D	YUYUE	Trung Quốc
92.	Máy hút dịch phẫu thuật 2 bình	NEW HOSPIVAC 350	CA-MI S.R.L	Ý
93.	Máy truyền dịch tự động	TE-112	Terumo	Nhật Bản
94.	Máy truyền dịch	TE-LF600	Terumo	Nhật Bản
95.	Máy gây mê kèm thở	8606800-50	DRAGER	Đức
96.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập	ACM812A	Changfeng	Trung Quốc
97.	Máy thở xâm nhập, không xâm nhập người lớn, trẻ em	Elisa 300	LOWENSTEIN	Đức
98.	Máy giúp thở và phụ kiện			
99.	Monitor theo dõi bệnh nhân	Model: BSM-3562	Nihon Kohden Corporation	Nhật Bản
100.	Monitor theo dõi bệnh nhân	Model: BSM-3562	Nihon Kohden Corporation	Nhật Bản
101.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cetus x15	axcent	Đức
102.	Monitor phòng mổ 6 thông số có theo dõi Et CO2	BSM-3562	Nihon Kohden Erope	Nhật Bản
103.	Máy khí dung siêu âm (Khí dung kết nối máy thở)	Aerogen Pro-X (AG-AS3000-IN)	Aerogen/Ireland	Ai-Len
104.	Máy khí dung siêu âm	Comfort 2000 KU - 400	Koushin	Nhật Bản

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
105.	Máy phá dung tạo nhịp tim	TEC-5621	Nihon Kohden Corporation - Japan	Nhật Bản
106.	Máy phá dung tim và tạo nhịp	TEC-5531K	Nihon Kohden Corporation - Japan	Nhật Bản
107.	Máy phá rung tim đồng bộ	Reanibex-700	Bexencaradio/Osatu S. Cốp	Tây Ban Nha
108.	Máy điện tim	Cadisuny C120	FUKUDA M-E-KOGYO., Ltd	Nhật Bản
109.	Dao mổ điện 300W HF	Excell 350 MCDSe	Alsa Apparecchi Mediacali s.r.l - Italy	Ý
110.	Bơm tiêm điện	8003TIG03-G	BD Switzerland Sarl	Romania
111.	Bộ khoan xương điện BJ5103B	Trung Quốc		Trung Quốc
112.	Bộ phẫu thuật xương gồm 70 chi tiết			
113.	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	SC-WU27-G1507;EXCELL NHP 400/D	Richard Wolf	Đức
114.	Đèn mổ di động	U6-S	Acomed Industrial Co., LTD	Đài Loan
115.	Bàn mổ vụn năng thủy lực			
116.	Giường hồi sức cấp cứu			
117.	Máy hút dịch chạy điện			
118.	Lồng ấp trẻ sơ sinh			
119.	Máy thở CPAP			

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
120.	Máy giúp thở không xâm nhập			
121.	Monitor theo dõi bệnh nhân			
122.	Máy điện tim 3 cần			
123.	Máy điện tim			
124.	Máy tạo oxy 5l/phút			
125.	Máy đo nồng độ oxy bão hòa			
126.	Bơm tiêm điện			
127.	Hệ thống rửa tay phẫu thuật			
128.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	C50	Comen	Trung Quốc
129.	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	HS-502	HANIL-TM CO.,LTD	Hàn Quốc
130.	Máy sắc thuốc đóng túi tự động 01 nồi	YJ20/1+1(50-250)	Beijing Donghuayuan Medical	Trung Quốc
131.	Máy hút áp lực thấp	Constant-1400	Sanko	Nhật Bản
132.	Máy hút dịch chạy điện	1242	THOMAS	Mỹ
133.	Máy truyền dịch	Model: 800TIG2RWN1	Plexus Services RO SRL - Rumani	Rumani
134.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	C50	Comen	Trung Quốc
135.	Bơm tiêm điện	Model: 8003TIG03-G	Guardrails	Thụy Sĩ
136.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập trẻ em			Hàn Quốc

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
137.	Tủ sấy điện(Tủ sấy tiệt trùng DO-75)	DO-75	Hòa Bình	Việt Nam
138.	Tủ sấy khô	HOV-53TS	Hasaky	Việt Nam
139.	Máy cắt và hàn túi ép tiệt trùng	Model: Sealer Sagittarium	HSX: Guarisco Medical Sterilizer S.r.l	Xuất xứ: Ý
140.	Máy hấp tiệt trùng đồ vải TVMCMR (Nồi hấp tiệt trùng dung) KSNK	CLM-40L	ALP	Nhật Bản
141.	Nồi hấp tiệt trùng TVMCMR (dung tích sử dụng 55 lít) KSNK	NIHOPHAWA-AS50	Hồng Phát	Việt Nam
142.	Máy giặt	UC 80ANVP160001	UNIMAC- Mỹ	Mỹ
143.	Máy giặt công nghiệp TVMCMR (công suất 27kg/mẻ) KSNK	SP-60 Accurate Technologies Co., Ltd	Accurate Technologes	Thái Lan
144.	Nồi hấp áp lực dung tích lớn	SA - 450-F-A000	STURDY	Đài Loan
145.	Tủ hấp ướt 120 độ	BK-75-01		
146.	Bàn khám phụ khoa			
147.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Model: CETUS x15	aXcent	Đức
148.	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc(Kèm giá để máy có bánh xe)	URK-700A ; AT-20	UNICOS Co., Ltd./	Hàn Quốc; Trung Quốc
149.	Hộp thử kính	Mã SP: TL-L15	Hãng SX: Ray Vision	Nước SX: Trung Quốc Số GPLH: 200000199/PCBA-HN

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
150.	Máy tạo oxy 5l/phút	AS005-502	Assembled	Mỹ
151.	Cáng đẩy	XC.1		Việt Nam
152.	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng kèm máy hút dịch hai bình	CV-170;LMD-2110MD;NEW HOSPIVAC 350	Shirakawa Olympus Co.,Ltd; Aizu Olympus Co.,Ltd;CA-MI S.R.L	Nhật Bản; Ý
153.	Máy hút dịch phẫu thuật 2 bình	SA01HT	Elmaslar Imalat Tibbi Cihazlar Ins.Tas.Ith.San.Ve Tic.A.S	Thổ Nhĩ Kỳ
154.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số			
155.	Máy khí dung (máy xông khí dung siêu âm) NE-U780	NE-U780	OmRon	Nhật Bản
156.	Máy điện tim ba kênh			
157.	Giường cấp cứu nhi			
158.	Máy hút dịch phẫu thuật 2 bình	NEW HOSPIVAC 350	CA-MI S.R.L	Ý
159.	Lồng ấp trẻ sơ sinh	2000w/humidifier	Ohmeda Medical	Mỹ
160.	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	2041599-001	Lullaby	Ấn Độ
161.	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cristina Manual	Cobams-italy	Italy
162.	Máy giúp thở không xâm nhập	MV2000	Mekics	Hàn Quốc
163.	Máy trợ thở áp lực dương liên tục THE-CPAP	THE-CPAP; LP-20		Việt Nam
164.	Máy khí dung siêu âm (Khí dung kết nối máy thở)	Aerogen Pro-X (AG-AS3000-IN)	Aerogen/Ireland	AiLen
165.	Máy đo nồng độ bão hòa trong máu (SPO2) Rad-97	Rad-97	Masimo SET	Mexico

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
166.	Máy đo nồng độ oxy bão hòa			
167.	Bơm tiêm điện	8003TIG03-G	BD Switzerland Sarl	Romania
168.	Bơm tiêm điện INFSP7S-VT-ED3	SP7s	Fresenius Kabi	Trung Quốc
169.	Đèn điều trị vàng da (Khoa nhi)	MU25840	Dragerwrk AG và Co.KGaA (Đức)	Thụy sỹ

Phong Thổ, ngày 6 tháng 10 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đồng Xuân Linh